TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122** /2023/HSST
Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Ly -** Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn T, sinh năm 2002; HKTT và nơi cư trú: Thôn VA, xã BA, huyện YB, Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T1 và bà Hoàng Thị D; vợ, con: không; Danh chỉ bản số **406** do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 17/7/2023; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ từ ngày **03/7/2023** đến ngày **12/7/2023.** Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Lý Văn M, sinh năm 1988; HKTT và nơi cư trú: Thôn VA, xã BA, huyện YB, Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Đ và bà Trương Thị T2; vợ: Lý Thị T3, sinh năm 1987; con: 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009). Danh chỉ bản số **404** do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 17/7/2023; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ từ ngày **03/7/2023** đến ngày **12/7/2023.** Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Trương Văn S, sinh năm 1999; HKTT và nơi cư trú: Thôn VA, xã BA, huyện YB, Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Lý Thị Đ1; vợ, con: không. Danh chỉ bản số **405** do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 17/7/2023; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ từ ngày **03/7/2023** đến ngày **12/7/2023.** Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Trịnh Văn K, sinh năm 1997; HKTT và nơi cư trú: Thôn LS, xã ĐS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị T4; vợ, con: không. Danh chỉ bản số **423** do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 17/7/2023; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ từ ngày **03/7/2023** đến ngày **12/7/2023.** Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S: **Bà Phan Hà M** - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 9 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: **Ông Vương Danh V**, sinh năm 1971; địa chỉ: Đội 2, thôn ĐN, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Trịnh Văn T5**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn LS, xã ĐS, huyện CM, Tp. Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn T, Lý Văn M và Trương Văn S đều có HKTT tại thôn VA, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái, đều là công nhân làm thuê trong trang trại chăn nuôi của ông Vương Danh V tại thôn PB, xã PC, huyện CM. Do đó cả T, M, S đều biết trong kho của trang trại chứa nhiều bao tải cám thức ăn chăn nuôi lợn. Thấy không có ai trông coi, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp bao tải cám lợn để bán. Sẵn có sự quen biết với Trịnh Văn K (SN 1997, trú tại: Thôn LS, xã ĐS, huyện CM) từ năm 2019, khi K cùng làm thuê trong trang trại ông V. Nên T đã gặp K trao đổi và thống nhất T lấy trộm bao tải cám lợn bán cho K giá 250.000 đồng/ 1 bao.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, T rủ M và S lấy trộm các bao tải cám lợn trong kho để bán lấy tiền chia nhau, thoả thuận nếu bán được thì T hưởng 50%, M và S mỗi người 25%, được M và S đồng ý cùng trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động của T gọi và nhắn tin vào số điện thoại di động số 0971969232 của K để hỏi K có đến mua cám được không thì K đồng ý đến được và hẹn gặp nhau giao dịch mua bán cám lợn tại cổng phụ trang trại chăn nuôi lợn. Để tránh bị phát hiện, K nhắn bảo lại T phải che đậy số cám đã trộm cắp lại. Sau đó quan sát thấy không có ai trông coi kho cám lợn, T, M và S cùng nhau trộm cắp tài sản. T bảo S ngồi bàn uống nước gần cổng chính cảnh giới, để T và M vào kho bê trộm bao tải cám lợn. Trước khi trộm cắp, T đi vào phòng kỹ thuật tắt camera giám sát, rồi cùng M đi vào trong kho bê 10 bao tải cám để lên xe đẩy 04 bánh vận chuyển từ trong kho ra chỗ bờ tường xây sau khu chuồng chăn nuôi và bê báo tải cám để khu vườn phía ngoài tường xây gần lối đi ra phía cổng phụ, tiếp tục lấy xe rùa 01 bánh để chở bao tải cám ra chất lên xe cải tiến mà K kéo đến để sẵn ngoài đường gần lối đi ra vào cổng phụ trang trại.

Trong lúc T, M và S rủ nhau trộm cắp, K đi bộ từ nhà đi sang nhà anh trai tên là Trịnh Văn T5 - SN 1993, ở cùng thôn LS, xã ĐS hỏi mượn xe mô tô BKS: 29K1-628.97, nhãn hiệu Honda Dream của anh T5 đi chở hàng, đồng thời rủ anh T5 đi cùng để giúp K ngồi sau xe máy, kéo theo 01 chiếc xe cải tiến đi chở bao tải cám mà K đã mua, nhưng K không nói cho anh T5 biết các bao tải cám là tài sản trộm cắp. Anh T5 đồng ý đi cùng, K điều khiển xe mô tô BKS: 29K1-628.97 chở anh T5 ngồi sau kéo theo 01 xe cải tiến đến chỗ hẹn với T. Khi đến gần cổng phụ trang trại, K dừng xe lại, bảo anh T5 đứng chờ, còn K kéo xe cải tiến đi đến điểm hẹn để xe cải tiến ở đó nhằm để cho T bê trộm bao tải cám chất lên xe cải tiến, K đi bộ quay lại chỗ anh T5 đứng chờ T gọi thì đến kéo xe chở bao tải cám về nhà.

Đúng lúc này, ông Vương Danh V đến trang trại lợn kiểm tra thì thấy tắt điện, gọi cửa không ai ra mở. S nhìn thấy ông V liền chạy đến cửa kho để gọi báo cho T và M biết, nhưng không nghe thấy ai nói gì, S lại chạy vào phòng kỹ thuật bật camera và bật đèn điện lên. Ông V vào phòng quan sát camera nhìn qua màn hình phát hiện thấy T, M và S thực hiện trộm cắp bao tải cám, liền báo Công an xã Phụng Châu. Nhận tin báo, Công an xã Phụng Châu đến kiểm tra bắt quả tang các đối tượng T, M và S trộm cắp vận chuyển cám giấu ở sau vườn, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 10 (mười) bao tải cám có kích thước 80x50x10, còn nguyên bản, chưa bóc vỏ sử dụng, vỏ bao bì màu trắng có in số màu xanh "1115", "SẢN PHẨM LƯU HÀNH NỘI BỘ KHÔNG ĐƯỢC BÁN", "khối lượng tinh: 40kg", "ngày sản xuất/số lô".

- 01 (một) xe rùa bằng kim loại, 1 bánh cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe đẩy bằng kim loại, 4 bánh kích thước (75x90x50)cm, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại, 2 bánh, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A02, vỏ màu đen, số IMEI: 351094565292636, cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp 01 sim viettel số 0971969232.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI: 3548113603768514, cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp 01 sim viettel số 0376308468.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số sêri F2MQP7LNGRX5, cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp 01 sim viettel 0364380426.

Ngày 04/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ triệu tập Trịnh Văn K và Trịnh Văn T5 đến làm rõ hành vi liên quan. K khai nhận đã thống nhất với T lấy trộm bao tải chứa cám bán cho K giá 250.000 đồng/ 01 bao. Trịnh Văn T5 chỉ đi cùng chở giúp K, T5 không biết việc K mua bao tải chứa cám là tài sản trộm cắp của T. Đồng thời K tự giao nộp lại 01 chiếc xe mô tô Honda Dream cũ BKS 29K1-628.97 mà K sử dụng chở T đi mua bao tải cám trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: *10 (mười) bao tải cám có kích thước 80x50x10, còn nguyên bản, chưa bóc vỏ sử dụng, vỏ bao bì màu trắng có in số màu xanh "1115", "SẢN PHẨM LƯU HÀNH NỘI BỘ KHÔNG ĐƯỢC BÁN", "khối lượng tinh: 40kg", "ngày sản xuất/số lô" Tại thời điểm định giá trị là:* **4.628.000 đồng** *(bốn triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).*

Xử lý vật chứng:

- Đối với 10 bao tải cám, 01 xe rùa 01 bánh và 01 xe đẩy 04 bánh, xác định là tài sản trong trang trại của ông V, cám lợn là thức ăn khó bảo quản, xe rùa và xe đẩy là công cụ T và M sử dụng để vận chuyển cám, không phải tài sản trộm cắp, công cụ hằng ngày sử dụng để vận chuyển cám cho lợn ăn. Ông V có đơn xin lại tài sản. Sau khi định giá tài sản, xác định hiện trường CQĐT đã bàn giao tài sản cho ông V quản lý, sử dụng.

- Đối với xe mô tô BKS 29K1-628.97, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, cũ đã qua sử dụng. Quá trình xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn T5. Bản thân T5 không biết K đi mua cám do trộm cắp mà có, nên T5 lấy xe mô tô trên của mình để đi cùng K. T5 có đơn xin tài sản trên. CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho T5 quản lý, sử dụng.

- Đối với xe cải tiến bằng kim loại, xe 2 bánh, cũ đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T4 (mẹ của T5, K). Khương tự lấy xe cải tiến của bà T4 đi, bà T4 không biết gì. Bà T4 có đơn xin lại tài sản trên. CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà T4 quản lý, sử dụng.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Ông Vương Danh V đã nhận đủ lại 10 bao tải cám, không yêu cầu đề nghị T, M, S bồi thường dân sự.

**** Vật chứng còn thu giữ:***

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A02, vỏ màu đen, số IMEI: 351094565292636, cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp 01 sim viettel số 0971969232.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI: 3548113603768514, cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp 01 sim viettel số 0376308468.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số sêri F2MQP7LNGRX5, cũ đã qua sử dụng. Bên trong lắp 01 sim viettel 0364380426.

Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn , Trịnh Văn K** về tội **"*Trộm cắp tài sản*"** theo **Khoản 1 Điều 173** Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt:

Lý Văn T từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** đến **24** tháng**.**

Lý Văn M, Trương Văn S, Trịnh Văn K mỗi bị cáo từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** đến **18** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, tại trang trại chăn nuôi lợn thuộc thôn PB, xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội, Lý Văn T cùng với Lý Văn M, Trương Văn S thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản 10 bao tải cám lợn trị giá **4.628.000 đồng** *(bốn triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)* của ông Vương Danh V. Hành vi của **Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S** đã cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo **Khoản 1 Điều 173** BLHS.

Lý Văn T trao đổi thống nhất với Trịnh Văn K là T lấy trộm bao tải cám của ông Vương Danh V và bán cho K với giá 250.000đồng/01 bao. K biết và hứa hẹn với Lý Văn T lấy trộm bao tải cám bán cho K là đồng phạm giúp sức với Lý Văn T trộm cắp tài sản. Hành vi của **Trịnh Văn K** đã cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo **Khoản 1 Điều 173** BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S, Trịnh Văn K** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2.2] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lý Văn T là chủ mưu, lôi kéo, bàn bạc với Lý Văn M, Trương Văn S, Trịnh Văn K cùng với T để trộm cắp tài sản. T lén lút vận chuyển 10 bao cám của ông V. Do đó T có vai trò cao nhất trong vụ án.

Lý Văn M trực tiếp cùng T thực hiện hành vi trộm cắp 10 bao cám nên có vai trò tiếp theo. Trương Văn S có nhiệm vụ canh gác, cảnh giới cho T, M trộm cắp tài sản nên có vai trò giúp sức. Trịnh Văn K hứa hẹn sẽ mua tài sản trộm cắp được nên có vai trò giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus. Đây là 03 chiếc điện thoại mà T và K sử dụng để liên lạc với nhau khi bàn bạc lấy trộm cám để bán cho K, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự và các nội dung khác:

Bị hại - ông V đã nhận lại đủ số tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác, do đó không xem xét.

Đối với Trịnh Văn T5 không biết K đi mua và chở bao tải cám là tài sản trộm cắp được mà có, không biết K bàn bạc với T để lấy trộm cám bán cho K. Do vậy, Trịnh Văn T5 không đồng phạm phạm tội với Trịnh Văn K. Do đó CQĐT không đề cập xử lý T5 là có căn cứ.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S, Trịnh Văn K** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Lý Văn T 08 ***(tám)*** **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lý Văn M 07 ***(bảy)*** **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trương Văn S 07 ***(bảy)*** **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trịnh Văn K 06 ***(sáu)*** **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S** cho Uỷ ban nhân dân xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Trịnh Văn K** cho Uỷ ban nhân dân xã ĐS, huyện CM, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A02, vỏ màu đen, số IMEI: 351094565292636, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng máy bên trong; bên trong lắp 01 sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI: 3548113603768514, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng máy bên trong; bên trong lắp 01 sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, vỏ màu vàng, số sêri F2MQP7LNGRX5, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng máy bên trong; bên trong lắp 01 sim điện thoại.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Lý Văn T, Lý Văn M, Trương Văn S, Trịnh Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA hình sự;
- Lưu HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi